**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG**
**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Quỳnh Như

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phạm Thị Kim Thu

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 ngày 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu H; Nơi cư trú: Số 2A/36 Đường CT, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bàng Sĩ C; Nơi ĐKNKTT: Số 01/47 Đường KĐ, phường Quang Trung (nay là phường Hoàng Văn Thụ), quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Lô 595 LK 27 Khu HL, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày*:

Chị Phan Thị Thu H và anh Bàng Sĩ C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung (nay là phường

Hoàng Văn Thụ), quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng ngày 27/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra cãi vã nhau nên đến nay vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 3 năm, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàng Sĩ C.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Bàng Quốc H, sinh ngày 10/12/2012 và cháu Bàng Minh Q, sinh ngày 23/3/2017. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Bàng Minh Q cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bàng Quốc H cho anh Bàng Sĩ C được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận với anh C, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề nghị tự thỏa thuận với anh C, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là anh Bàng Sĩ C:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng anh C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh; mặt khác, anh C cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh C đều vắng mặt.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Chị H và anh C là vợ chồng, quá trình chung sống có mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung, đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được chị H và anh C có những tài sản chung gì.

*Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu H, xử chị H được ly hôn anh Bàng Sĩ C. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Bàng Quốc H, sinh

ngày 10/12/2012 cho anh Bàng Sĩ C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con Bàng Minh Q, sinh ngày 23/3/2017 cho chị Phan Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Bàng Sĩ C có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Bàng Sĩ C vắng mặt mặc dù đã được tống đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H và anh Bàng Sĩ C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung (nay là phường Hoàng Văn Thụ), quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/6/2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 3 năm, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C đến Tòa án để lấy lời khai về việc chị H có đơn xin ly hôn, nhưng anh C không hợp tác, cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình. Không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không có mặt tại phiên tòa. Điều này thể hiện anh C không có ý thức hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Bàng Sĩ C là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Bàng Quốc H, sinh ngày 10/12/2012 và cháu Bàng Minh Q, sinh ngày 23/3/2017. Căn cứ vào lời khai của chị H, đơn đề nghị của các con chung; biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: Hiện nay cháu Bàng Quốc H đang sinh sống cùng với bố và ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh C), chị H đề nghị Tòa án giao cháu Hưng cho anh C được trực

tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Hưng đang được đảm bảo về mọi mặt khi ở cùng bố và ông bà nội, mặt khác cháu Hưng có đề nghị nguyện vọng được ở cùng với bố. Đối với cháu Bàng Minh Q, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị H tại nhà bố mẹ đẻ chị H, chị H là con một trong gia đình nên được bố mẹ hỗ trợ thêm về vật chất và tinh thần, chăm sóc cháu Quân giúp chị, cháu Quân cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Bàng Quốc H cho anh Bàng Sĩ C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Bàng Minh Q cho chị Phan Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H xác nhận chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H xác nhận chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Bàng Sĩ C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bàng Quốc H, sinh ngày 10/12/2012 cho anh Bàng Sĩ C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của anh C được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là cháu Bàng Minh Q, sinh ngày 23/3/2017 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị H được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Thu H và anh Bàng Sĩ C tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thu H và anh Bàng Sĩ C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0002555 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thu H và anh Bàng Sĩ C (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Quỳnh Như**

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quỳnh Như**